

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vành Si Tha;
2. Ông Huỳnh Văn Minh.

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Trần Văn Quới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:** Bà Trầm Ngọc Minh Thư - Kiểm sát Viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Chau B**, sinh năm 1989, nơi sinh: huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P L, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P L, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau B1 và bà Néang T; vợ Néang Chanh Đ, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; anh, chị em có 06 người, bị cáo là người thứ 2; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-5-2020 đến nay, bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đỗ Khoa Kh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt;

2. **Chau R**, sinh năm 1981, nơi sinh: huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau Sà R, sinh năm 1951 và bà Néang Sa M (đã chết); vợ Néang Sóc Th, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015;

anh, chị em có 06 người, bị can là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-5-2020 đến nay, bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Phước T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

*Người bị hại:*

- Chau B, sinh năm 1989 (bị cáo trong vụ án), nơi cư trú: ấp P L, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

- Chau R, sinh năm 1981 (bị cáo trong vụ án), nơi cư trú: ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Chau B1, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp P L, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Neáng Sóc C, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Neáng Sô M, sinh năm 1968, vắng mặt;

- Ông Chau Tha R, sinh năm 2006, vắng mặt;

- Bà Neáng Sóc Th, sinh năm 1982, vắng mặt.

*Người phiên dịch tiếng Khmer:* ông Chau Sông, nơi cư trú: ấp P L, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28-12-2019, tại khu vực ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Do có tranh chấp trong việc khai thác hoa lợi từ nước, trái cây Thốt Nốt, khi Chau B đang lấy nước Thốt Nốt thì Chau R đến hỏi chuyện và xảy ra cãi nhau. Chau B cầm dao dọa chém Chau R thì được cản ngăn, sau đó B tiếp tục công việc thì Chau R cầm cây đòn gánh bằng hai tay đánh liên tiếp 02 cái từ phải sang trái trúng vào vùng lưng và cẳng tay của Chau B, B chạy lấy 01 cây dao quéo cầm trên tay phải rồi rượt ném R nhưng không trúng. B đến nhặt dao quéo thì bị R ôm quật làm cả hai ngã xuống đất, dao quéo văng ra cách khoảng 01m, B nằm đối diện trên người R, 02 tay B bị R khóa giữ lại. Lúc này, B vùng vẫy chồm lấy được dao quáo cầm tay phải trong khi tay trái và người bị R ôm chặt, B chém một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu của R, R đưa tay phải lên đỡ thì bị B chém tiếp 03 cái vào tay phải và vùng trán của R thì được mọi người can ngăn, R được đưa đến bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang để điều trị. Đến ngày 13-01-2020 R xuất viện, còn B điều trị tại phòng khám tư của Bác sĩ.

Ngày 29-4-2020, Chau B, Chau R bị khởi tố, ngày 05-5-2020 bị bắt tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao quéo dài 58cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 05cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao 2,8cm, cán tròn bằng tre dài 24cm, đường kính cán 04cm, cán có khâu kim loại màu đỏ đen;

- 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp, dài 1,62m, nơi rộng nhất phần đầu đòn gánh là 5,5cm, nơi hẹp nhất phần đầu đòn gánh là 05cm, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 5,5cm;

- 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp, dài 1,6m, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 05cm, hai đầu đòn gánh phẳng 4,2cm, nặng 01kg.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/2020/TgT và 135/20/TgT cùng ngày 06-4-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh An Giang kết luận:

Chau R: Sẹo đỉnh phải kích thước 04 x 0,3cm, mờ phẳng; sẹo đỉnh trái kích thước 4,5 x 0,2cm, mờ phẳng; sẹo trán trái kích thước 0,7 x 0,2cm, rất mờ; sẹo mặt trong sau 1/3 dưới cằm tay phải kích thước 1,5 x 0,4cm; Sẹo mu bàn tay phải kích thước 4,2 x 0,3cm, đứt gân đuôi ngón III, IV bàn tay phải đã phẫu thuật nối gân, gây có tật nhẹ; Sẹo mu bàn tay phải từ khớp đốt bàn tay ngón II qua khớp đốt ngón III-IV kích thước 07 x 0,1cm, nằm ngang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 14%.

Chau B: Sưng nề 1/3 dưới cằm tay phải không tồn tại; gãy 1/3 dưới xương trụ phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 11%.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Chau B, Chau R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng.

*Bị cáo Chau B khai nhận:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28-12-2019, tại khu vực ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Do có tranh chấp trong việc khai thác nước, trái từ cây Thốt Nốt, khi Chau B đang lấy nước Thốt Nốt thì Chau R đến hỏi chuyện và xảy ra cãi nhau. Chau B cầm dao dọa chém Chau R thì được cản ngăn, sau đó B tiếp tục công việc thì Chau R cầm cây đòn gánh bằng hai tay đánh liên tiếp 02 cái từ phải sang trái trúng vào vùng lưng và cẳng tay của Chau B, B chạy lấy 01 cây dao quéo cầm trên tay phải rồi rượt ném R nhưng không trúng. B đến nhặt dao quéo thì bị R ôm quật làm cả hai ngã xuống đất, dao quéo văng ra cách khoảng 01m, B nằm đối diện trên người R, 02 tay B bị R khóa giữ lại. Lúc này, B vùng vẫy và dùng tay phải chồm lấy được dao quéo, còn tay trái và người thì bị R ôm chặt, B chém một cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu của R, R đưa tay phải lên đỡ liền bị B chém tiếp 03 cái trúng vào tay phải và vùng trán của R, sau đó được mọi người can ngăn.

Bị cáo Chau R khai nhận phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của Chau B, thống nhất theo lời khai của Chau B và diễn biến tại phiên tòa.

*Lời khai của người bị hại, người liên quan và người làm chứng: Chau B, Chau R, Chau B1, Néang Sô M, Néang Sốc Th, Chau Tha R, Võ Văn Đ trình bày như nội dung vụ án đã nêu.*

Ông Chau B1 là cha của Chau B đã bồi thường cho bị hại Chau R số tiền 10.000.000 đồng, bà Néang Sốc C là chị của Chau R đã bồi thường cho bị hại Chau B số tiền 2.000.000 đồng. tại phiên tòa bị hại Chau B và Chau R không yêu cầu bồi thường thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSTT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố các bị cáo Chau B, Chau R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Chau B, Chau R về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chau B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Chau R từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Đối với ông Chau B1 cha bị cáo B, bà Néang Sốc C chị bị cáo R đã bồi thường tiền thiệt hại cho các bị hại, ông B1 và bà C không có yêu cầu đối với số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng mà các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, gồm:

- 01 cây dao quéo dài 58cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 2,8cm, cán tròn bằng tre dài 24cm, đường kính cán là 04cm có khâu kim loại màu đỏ đen;

- 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp, dài 1,62m, nơi rộng nhất phần đầu đòn gánh là 5,5cm, nơi hẹp nhất phần đầu đòn gánh là 05cm, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 5,5cm;

- 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp, dài 1,6m, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 05cm, hai đầu đòn gánh phẳng 4,2cm, nặng 01kg.

*Người bào chữa cho bị cáo Chau B:* Thống nhất với nội dung cáo trạng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc Khmer nên trình độ am hiểu pháp luật có phần hạn chế, có phần lỗi của bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, là trụ cột chính trong gia đình, có bác ruột Neáng Pâu là người có công với cách mạng nên xem xét áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử mức án dưới khung hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, hai bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án đã thoả thuận bồi thường cho nhau, cả hai không có yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị ghi nhận.

*Người bào chữa cho bị cáo Chau R:* Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị xem xét bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc Khmer nên trình độ am hiểu pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, là trụ cột chính trong gia đình, đã khắc phục hậu quả cho bị hại nên xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự thoả thuận bồi thường của các bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Chau B, Chau R đồng thời cũng là các bị hại trong vụ án đều xin lỗi nhau, tỏ ra hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo B, R phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22-4-2020, biên bản thực nghiệm điều tra ngày 10-9-2020 và các kết luận giám định pháp y số 134/20/Tgt, số 135/20/Tgt cùng ngày 06-4-2020 cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà quá trình điều tra đã thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28-12-2019, tại khu vực ấp P Long, xã Ô L, huyện Tri Tôn, Chau B đã thực hiện hành vi dùng dao quéo chém 04 cái trúng đầu, tay và vùng trán của R gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, do

cây dao quéo mà bị cáo sử dụng để gây ra thương tích cho Chau R là loại hung khí nguy hiểm nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Chau R đã dùng hai tay cầm cây đòn gánh đánh liên tiếp 02 cái từ phải sang trái trúng vào lưng và cẳng tay của B, gây thương tích 11%. Do đòn gánh mà bị cáo sử dụng là vật cứng, dài, thân tre là loại hung khí nguy hiểm nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo Chau B và Chau R là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao quéo, đòn gánh đánh, chém vào vùng đầu, lưng, trán, tay của nhau sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của cả hai bị cáo, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với nhau nhưng các bị cáo không biết kiềm chế bản thân lại thực hiện hành vi dùng dao quéo, đòn gánh đánh trả nhau, trong khi có rất nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn một cách ôn hòa, giữ được tình làng, nghĩa xóm, ngược lại các bị cáo đã dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn là vi phạm pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của hai người mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức về điều đó, nhưng các bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe lẫn nhau bất chấp hậu quả xảy ra. Trong vụ án này bị cáo Chau R là người dùng đòn gánh đánh bị cáo Bóth trước, còn bị cáo Bóth thiếu sự kiềm chế đã dùng dao quéo chém lại Chau R. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ am hiểu pháp luật có phần hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tác động người thân bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa các bị hại (đồng thời là các bị cáo) đều xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau, bị cáo Bóth thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp có một phần lỗi của bị hại Chau R và cả hai bị cáo đều là con, cháu của người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tính tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Đối với ông Chau B1 cha bị cáo B, bà Néang Sóc C mẹ bị cáo R đã bồi thường tiền thiệt hại cho các bị hại, ông B1 và bà C không có yêu cầu đối với số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cây dao quéo dài 58cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 2,8cm, cán tròn bằng tre dài 24cm, đường kính cán là 04cm có khâu kim loại màu đỏ đen; 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp dài 1,62m, nơi rộng nhất phần đầu đòn gánh là 5,5cm, nơi hẹp nhất phần đầu đòn gánh là 05cm, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 5,5cm; 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp dài 1,6m, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 05cm, hai đầu đòn gánh phẳng 4,2cm, nặng 01kg;

Đây là các vật chứng không có giá trị nên tuyên bố tịch thu để tiêu hủy.

[8] Các Bị cáo là người Khmer sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Chau B, Chau R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chau B 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05-5-2020 (ngày năm tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Xử phạt bị cáo Chau R 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05-5-2020 (ngày năm tháng năm năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao quéo dài 58cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 34cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 2,8cm, cán tròn bằng tre dài 24cm, đường kính cán là 04cm có khâu kim loại màu đỏ đen; 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp, dài 1,62m, nơi rộng nhất phần đầu đòn gánh là 5,5cm, nơi hẹp nhất phần đầu đòn gánh là 5cm, nơi rộng nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 5,5cm; 01 cây đòn gánh bằng tre, thân đẹp, dài 1,6m, nơi rộng

nhất phần thân đòn gánh là 07cm, nơi hẹp nhất phần thân đòn gánh là 05cm, hai đầu đòn gánh phẳng 4,2cm, nặng 01kg.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-10-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tri Tôn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Chau B và Chau R được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Tri Tôn (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi Cục THADS Tri Tôn (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**Đoàn Văn Hùng**